

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 27-9-2017

V/v “*Tranh chấp hôn nhân và
gia đình*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Hận.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Hữu Hiệp;
2. Ông Nguyễn Hải Hưng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Như Ý, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 27 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 165/2017/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2017 về tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 195/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 114/2017/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lương Tuyết Ph, sinh năm 1996 (có mặt)
 2. *Bị đơn:* Anh Lê Thanh Ng, sinh năm 1987 (vắng mặt)
- Cùng địa chỉ cư trú: Ấp 18, xã Ng, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện đề ngày 29 tháng 6 năm 2017, tại biên bản hòa giải ngày 24 tháng 7 năm 2017 và tại phiên tòa Chị Lương Tuyết Ph trình bày:* Vào năm 2014 được sự đồng ý của hai bên gia đình nên chị và anh Ng tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ng, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau. Sau khi cưới vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh Ng tham gia các tệ nạn xã hội như đá gà, đánh bài. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

Về hôn nhân: Chị yêu cầu ly hôn với Anh Lê Thanh Ng.

Về con chung: Vợ chồng có 01 người con chung tên Lê Tuyết H, sinh ngày 03 tháng 7 năm 2014, khi ly hôn chị yêu cầu nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Tại biên bản hòa giải ngày 24 tháng 7 năm 2017 Anh Lê Thanh Ng trình bày:* Anh thống nhất về thời gian chung sống, có đăng ký kết hôn, có 01 người con chung, nhưng nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng có cự cãi với nhau nên chị Ph về nhà cha

mẹ ruột, sau đó chị Ph nghe lời cha mẹ ruột và yêu cầu ly hôn với anh. Do đó anh không đồng ý ly hôn vì anh vẫn còn thương vợ thương con, về con chung trường hợp Tòa án giải quyết cho anh với chị Ph ly hôn với nhau thì anh không đồng ý giao con chung tên Lê Tuyết H cho chị Ph trực tiếp nuôi dưỡng, anh yêu cầu được nuôi con chung, về tài sản chung và nợ chung trong quá trình chung sống vợ chồng có tài sản chung và nợ chung nhưng anh sẽ kê khai sau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Chị Ph khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với anh Ng, địa chỉ: ấp 18, xã N, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện U Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Lê Thanh Ng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng anh Ng vắng mặt, không có lý do. Tòa án căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Ng.

[2]. Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Ph và anh Ng tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2014, có đăng ký kết hôn theo quy định. Do đó, hôn nhân giữa chị Ph và anh Ng là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Tại phiên tòa chị Ph kiên quyết yêu cầu xin ly hôn với anh Ng vì vợ chồng chung sống thường xuyên cự cãi với nhau do anh Ng tham gia các tệ nạn xã hội nên vợ chồng đã sống ly thân khoảng 01 năm nay. Tại phiên hòa giải anh Ng không đồng ý ly hôn, nhưng từ khi hòa giải đến nay anh Ng không đưa ra được biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng và anh Ng không tham gia phiên tòa. Từ đó, cho thấy mâu thuẫn giữa chị Ph và anh Ng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử cho chị Ph và anh Ng ly hôn với nhau.

Về quyền nuôi con: Trong quá trình chung sống chị Ph với anh Ng có 01 người con chung tên Lê Tuyết H, sinh ngày 03 tháng 7 năm 2014, chị Ph và anh Ng cùng yêu cầu được nuôi con. Xét thấy, từ khi chị Ph và anh Ng ly thân đến nay người con chung hiện do chị Ph trực tiếp nuôi dưỡng và chị Ph có đủ điều kiện để trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục con. Mặt khác, con chung là con gái nên chị Ph có điều kiện chăm sóc, gần gũi con tốt hơn anh Ng. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Ph về việc được quyền trực tiếp nuôi dưỡng người con chung tên Lê Tuyết H, sinh ngày 03 tháng 7 năm 2014. Anh Ng có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Ph không yêu cầu anh Ng cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Tại biên bản hòa giải ngày 24/7/2017 anh Ng xác định có tài sản chung, nợ chung và sẽ làm đơn yêu cầu nộp cho Tòa án, nhưng từ khi hòa giải đến thời điểm Tòa án xét xử thì Tòa án không nhận được đơn yêu cầu của anh

Ng. Do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Trường hợp sau này có xảy ra tranh chấp thì các đương sự có quyền khởi kiện thành vụ án khác.

Về án phí: Án phí hôn nhân và đình sơ thẩm chị Ph phải nộp 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51, 53, 56, 57, 58 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Áp dụng Điều 27 Nghị quyết án phí, lệ phí Tòa án.

** Tuyên xử:*

Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa Chị Lương Tuyết Ph với Anh Lê Thanh Ng.

Về con chung: Giao người con chung tên Lê Tuyết H, sinh ngày 03 tháng 7 năm 2014 cho Chị Lương Tuyết Ph tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Lê Thanh Ng có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm Chị Lương Tuyết Ph phải nộp số tiền 300.000 đồng, ngày 04/7/2017 chị Ph đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011459 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau được chuyển thu án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm Chị Lương Tuyết Ph có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lê Thanh Ng có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị bản án theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- UBND xã N, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

Nguyễn Hoài Hận